

Số: 98/2020/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 9 tháng 06 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lương Thị H – sinh năm 1998

Anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Cũ là Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau ngày 20/11/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có được tìm hiểu, sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng nhau, tính tình không hợp nhau, thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đã sống ly thân được một thời gian không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn của chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến nay chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có 02 người con chung cháu Nguyễn Thị N sinh ngày 18/08/2014 và cháu Nguyễn Thị Thu Oanh sinh ngày 25/4/2016. Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận để anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị N và cháu Nguyễn Thị Thu Oanh đến tuổi trưởng thành (18) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không đặt ra không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa người yêu cầu:

Chị Lương Thị H – sinh năm 1998

Anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Cũ là Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai).

- Về con chung: Giao cháu cho Nguyễn Thị N sinh ngày 18/08/2014 và cháu Nguyễn Thị Thu Oanh sinh ngày 25/4/2016 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con anh, chị không đặt ra nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chị Lương Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008309 ngày 25/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS - Tập QĐ;
- UBND xã T

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương